

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024  
của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới  
sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia” trên địa bàn phường Tân Triều

-----

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia”.

Thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/05/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường Tân Triều xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường cụ thể như sau:

### I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; được triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán, lâu dài với những giải pháp đột phá, mang tính cách mạng. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy đảm bảo yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm". Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc "hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh

lãng phí"; làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu, đưa dữ liệu thành tư liệu sản xuất chính, thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu lớn, công nghiệp dữ liệu, kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ Việt Nam gắn với nhanh chóng tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chú trọng nghiên cứu cơ bản, tiến tới tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở một số lĩnh vực Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng, lợi thế.

5. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

## II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên địa bàn phường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp chính quyền địa phương, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

5. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao; giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp Nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững các giải pháp đồng bộ hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại các ngành, cơ quan đơn vị và tại địa phương.

### III. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

#### 1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tác nghiệp trong các lĩnh vực đặc biệt là AI nhằm nâng cao năng lực nội sinh, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả. Chuyển hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tạo đột phá trong cải cách hành chính, phát triển kinh tế địa phương.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội; thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ; đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Đến hết năm 2025

- 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt, học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan.

- Trên 60% người dân biết về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

##### - Phát triển hạ tầng số:

+ 100% các khu phố có hạ tầng internet băng rộng cáp quang.

+ Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 80%.

##### - Phát triển nguồn lực:

+ Phân bổ  $\geq 1.5\%$  tổng chi ngân sách địa phương dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

+ 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

+ Có  $\geq 90\%$  cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

+ Có  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành tiếp cận được các dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

+ Trong năm 2025 tổ chức ít nhất 03 lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho người dân.

##### - Phát triển khoa học, công nghệ:

+ Trên 10-20% doanh nghiệp, hộ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

+ 100% các cơ quan các cơ quan đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

+ Phát triển ít nhất 01 - 02 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và bán hàng.

+ Tổ chức tuyên truyền ứng dụng AI, IoT, Big Data, thương mại điện tử... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; ứng dụng nâng cao chất lượng sống của người dân.

**- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:**

+ Phân đầu 2-5%/tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

+ Phân đầu từ 01-02 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

**- Phát triển chuyển đổi số:**

+ Có  $\geq 80\%$  thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết vượt cấp giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

+ Có 70% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

+ Có  $\geq 70\%$  giao dịch hành chính thực hiện theo hình thức “phi tiếp xúc”.

+ Có  $\geq 70\%$  hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

+ Có  $\geq 80\%$  dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ Có  $\geq 70\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

+ Có  $\geq 60\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

+ Có  $\geq 70\%$  giao dịch không dùng tiền mặt.

**- Đảm bảo an toàn thông tin:**

+ 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng.

**2.2. Đến năm 2030**

- Hoàn thành triển khai có hiệu quả các ứng dụng của tỉnh chuyển giao theo tiến độ (Quản lý văn bản điện tử, Theo dõi đơn đốc nhiệm vụ, Phòng họp không giấy tờ, xây dựng chương trình công tác, ...)

- 100% các cơ quan, đơn vị được trang bị thiết bị hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu sử dụng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng được trang bị chữ ký số theo quy định.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.
- 100% các vụ việc, khiếu nại tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.
- 100% nội dung công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời.
- 100% các yêu cầu thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội phục vụ công tác tham mưu, thẩm định được thực hiện tổng hợp, phân tích và khai thác qua môi trường số.
- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường số và có thể xử lý trên thiết bị di động, mọi lúc, mọi nơi.
- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.
- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật của Đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số.
- Công tác nghiệp vụ của các cơ quan của Đảng ủy được triển khai trên môi trường số.
- 100% cán bộ, đảng viên được quán triệt, học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan.
- Trên 90% người dân biết về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng của Đảng ủy.
- **Phát triển hạ tầng số:**
  - + 100% các khu phố có hạ tầng internet băng rộng cáp quang hoặc tương đương.
  - + Có  $\geq 80\%$  người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/s.
  - + Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 100%.
- **Phát triển nguồn lực:**
  - + Phân bổ  $\geq 2\%$  tổng chi ngân sách địa phương dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
  - + 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
  - + 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
  - + Tổ chức ít nhất 02 lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho người dân.
  - + Có  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành tiếp cận các dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- **Phát triển khoa học, công nghệ:**
  - + Trên 50% hộ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

+ 100% các cơ quan Đảng, trường học, trạm y tế, trụ sở UBND, các cơ quan đơn vị xã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

+ Phát triển ít nhất 02 - 04 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và bán hàng.

+ Tổ chức tuyên truyền ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; ứng dụng nâng cao chất lượng sống của người dân.

**- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:**

+ Phấn đấu từ 03-05 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Phát triển từ 02-04 Hợp tác xã đổi mới sáng tạo.

+ Phấn đấu 5-10%/tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

+ Phấn đấu từ 03-05 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

**- Phát triển chuyển đổi số:**

+ 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết vượt cấp giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

+ 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

+ 100% giao dịch hành chính thực hiện theo hình thức “phi tiếp xúc”.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

+ Có  $\geq 85\%$  hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

+ Có  $\geq 70\%$  hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Có  $\geq 80\%$  cơ sở dữ liệu của phường được số hóa và liên thông với tỉnh, trung ương.

+ Có 50-70% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa phương ứng dụng công nghệ số.

+ Có  $\geq 90\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt  $\geq 10\%$ .

+ 100% cán bộ công chức thực hiện đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Có 100% Cấp ủy chi bộ hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng.

+ Có  $\geq 80\%$  giao dịch không dùng tiền mặt.

**- Đảm bảo an toàn thông tin:**

+ 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng.

**2.3. Đến hết năm 2035**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Có 2% tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP.

- 100% cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Mỗi năm có  $\geq 05$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).

- Có  $\geq 10\%$  tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*

- Có  $\geq 10$  doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Có  $\geq 10\%$  doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Mỗi năm có  $\geq 10$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

*e) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 95\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 90\%$  hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với tỉnh.

- Có  $\geq 50\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có  $\geq 95\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.

**2.4. Đến hết năm 2040**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- Có  $\geq 2,5\%$  tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt 3% GRDP.

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có từ 33 người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công

- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Mỗi năm có  $\geq 10$  đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích).

- Có  $\geq 20\%$  doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo*

- Có  $\geq 10$  doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Mỗi năm có 05 đến 10 dự án khởi nghiệp sáng tạo.

- Có  $\geq 5\%$  doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

- Mỗi năm có  $\geq 50$  sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

*e) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với tỉnh.

- Có  $\geq 50\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh phường đóng vai trò là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

- 100% đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

### **2.3. Đến năm 2045**

- Tiếp tục xây dựng Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển hiệu quả đột phá, bền vững, góp phần đưa Tân Triều là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Duy trì nâng cấp trung tâm điều hành thông minh cấp, thực hiện hiệu quả các công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trên nhiều lĩnh vực: kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường, dịch vụ công.

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%;
- Phân bổ  $\geq 3\%$  tổng chi ngân sách địa phương dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với tỉnh, trung ương.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa phương ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt  $\geq 40\%$ .
- Có  $\geq 99\%$  dân số trưởng thành tiếp cận các dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số và các dịch vụ số thiết yếu khác. Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến; người dân được thụ hưởng môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.
- 100% các cơ sở kinh doanh, thương mại ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn.
- Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giám sát phát thải và sử dụng năng lượng xanh.
- Xây dựng phường Tân Triều hướng tới công nghiệp công nghệ số nhằm tăng trưởng kinh tế số đạt mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, là đòn bẩy then chốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc phường phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ tầm quan trọng chiến lược của việc đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.
- Giao Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động cho Ban Chỉ đạo, tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban; Thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo theo mô hình Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Tỉnh, gồm đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, UBND và các ban, ngành liên quan, có đủ năng lực, trình độ để tham mưu, tổng hợp, điều phối triển khai thực hiện nhiệm vụ; Tham mưu công tác Chỉ đạo, nhằm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện việc thực hiện Nghị quyết 57-

NQ/TW và kế hoạch này trên địa bàn phường, bảo đảm các điều kiện hoạt động cho Ban Chỉ đạo.

- Giao Ban xây dựng Đảng: Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ chuyên trách làm công tác tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc phường căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, khẩn trương xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa từng cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định lộ trình thực hiện và nguồn lực bảo đảm.

- Trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực, các ban, ngành phải lồng ghép chặt chẽ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi đây là yếu tố cốt lõi, xuyên suốt.

- Tăng cường phối hợp, đề cao trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương, thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, cơ quan, đơn vị; giữa cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này.

- Tăng cường sự vào cuộc chủ động, tích cực của các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Giao trách nhiệm cụ thể, rõ ràng gắn với lộ trình và kết quả thực hiện cho từng đơn vị, người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

## **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị; thông tin, truyền thông**

- Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thống nhất để nâng cao nhận thức và hành động. Các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc cần xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiêm túc, bài bản việc học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này trong toàn hệ thống chính trị, hướng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

- Nội dung quán triệt cần tập trung phân tích sâu sắc các vấn đề cốt lõi, những điểm mới, đột phá của Nghị quyết; làm rõ cơ hội, thách thức và yêu cầu đặt ra đối với địa phương; liên hệ chặt chẽ với thực tiễn, chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị. Đổi mới mạnh mẽ phương thức học tập, quán triệt theo hướng thiết thực, hiệu quả; kết hợp linh hoạt các hình thức như: hội nghị (trực tiếp, trực tuyến), sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội thảo, tập huấn, nghiệp vụ, chú trọng biên soạn, cung cấp tài liệu học tập đa dạng, dễ tiếp cận, như: sách chuyên khảo, tài liệu hỏi - đáp, cảm nang, Infographic, video clip...vv..Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông, các hội, hiệp hội doanh nghiệp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những nội dung cốt lõi của Nghị quyết và Kế hoạch này đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và các tầng lớp Nhân dân, bằng các hình thức phù hợp, linh hoạt.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng năm; đồng thời gắn với công tác thi đua, khen thưởng, Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Đẩy mạnh và đổi mới toàn diện công tác thông tin, truyền thông trên các trang thông tin tuyên truyền, hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền thông chuyên sâu; Tăng cường tần suất, nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của phường trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nội dung tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, hấp dẫn, làm nổi bật các lợi ích thiết thực, mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; đồng thời chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc; Đa dạng hóa hình thức truyền thông, tận dụng tối đa ưu thế của công nghệ số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực đến người dân; Phát động sâu rộng các phong trào thi đua như “Học tập số”, “Công dân số”; phổ cập và nâng cao kiến thức, kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân, cần tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, hiệp hội doanh nghiệp như là cầu nối tuyên truyền tích cực, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hăng hái tham gia; lồng ghép hiệu quả với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo”; Thường xuyên tổ chức các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng cho các tập thể, cá nhân, nhà khoa học, chuyên gia, doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc và đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Xây dựng văn hóa số, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn; Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền về văn hóa ứng xử văn minh, kỹ năng số an toàn, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, đặc biệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Triển khai thực hiện rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến: đất đai, đầu tư, ngân sách, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng,...Rà soát, đóng góp, kiến nghị bổ sung các chính sách mang tính đột phá, ưu đãi vượt trội nhằm khuyến khích mạnh mẽ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích Nhân dân tiếp cận và sử

dụng dịch vụ số; kiên quyết chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế và chính sách, tạo môi trường thuận lợi nhất cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển bùng nổ, đúng với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và có độ trễ; tập trung rà soát các quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu đồng bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung và tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các Luật có liên quan.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc quán triệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ và thống nhất.

- Triển khai thực hiện các chính sách đột phá trong thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là đội ngũ đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ đầu tư từ khu vực tư nhân; đổi mới phương thức hợp tác công - tư trong triển khai các dự án: Hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ: Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số phát triển. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ hoạt động hiệu quả.

- Triển khai sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của địa phương; Ngân sách chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển ưu tiên theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chuyển đổi số theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, không lãng phí.

- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân tiếp cận chính sách, dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, rà soát, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực.

- Các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc bảo đảm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch này. Rà soát, cơ cấu lại ngân sách, đảm bảo tăng tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm, theo đúng quy định và mục tiêu đã đề ra.

- Xây dựng Chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030, trong đó: xác định rõ các dự án ưu tiên, cơ cấu nguồn vốn, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đề xuất tranh thủ nguồn hỗ trợ theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15.

- Chỉ đạo UBND tổ chức rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế các giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

#### **4. Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng và dịch vụ số đồng bộ, hiện đại, an toàn**

- Ban hành kế hoạch tổng thể phát triển hạ tầng số phường Tân Triều giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045. Kế hoạch phải đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; Nội dung kế hoạch phải được lồng ghép chặt chẽ, thống nhất với Quy hoạch phường Tân Triều thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan, đảm bảo tính tổng thể, liên thông.

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn. Lồng ghép hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

- Đẩy nhanh mở rộng phủ sóng mạng băng thông rộng cáp quang tốc độ cao (từ 1 Gbps trở lên) và mạng di động 5G, tiến tới phủ sóng 100% trên địa bàn bao gồm cả vùng khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội, vùng sâu, vùng xa.

- Ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng mạng truyền dẫn cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, các cơ sở giáo dục, y tế, bảo đảm chất lượng, an toàn, ổn định. Sử dụng các phương thức truyền dẫn công nghệ mới, triển khai hạ tầng Internet vạn vật (IoT) nhằm phục vụ tốt cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai thực hiện quy chế chia sẻ hệ thống số, dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh, đảm bảo kết nối, liên thông hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh xây dựng, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm công nghệ, khu công nghệ cao theo quy hoạch. Quy hoạch và phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch, đảm bảo an ninh năng lượng nhằm phục vụ hiệu quả cho các khu công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung, khu đổi mới sáng tạo.

- Quản lý chặt chẽ và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc cung cấp dữ liệu mở theo kế hoạch đã phê duyệt, tạo điều kiện khai thác hiệu quả tài nguyên dữ liệu, phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đưa toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành lên môi trường số, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; thực hiện triệt để việc chỉ đạo, điều hành và xử

lý công việc trực tuyến, dựa trên dữ liệu số, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý trong toàn bộ hệ thống chính trị.

- Triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến như: Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống thông tin địa lý (GIS),...vv.. để phục vụ giám sát, quản lý tài nguyên, môi trường, cảnh báo, ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu; Thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp, tập trung vào nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; Phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả hướng tới mục tiêu phát triển xanh, bền vững, định hướng chiến lược của phường góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

### **5. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới**

- Tiếp tục tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số về công tác tại địa phương.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp; Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo đến hết năm 2025 có 100% cán bộ, công chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Chú trọng đào tạo các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu, dẫn dắt chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Rà soát nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và phối hợp với các cơ sở giáo dục, các trường đại học uy tín để đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chuyên sâu, đào tạo về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ về tham mưu chính sách và triển khai chuyển đổi số tại địa phương. Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Triển khai thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khuyến khích tự học: Tạo điều kiện để người dân tự học tập, nghiên cứu, tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các kênh thông tin, thư viện, câu lạc bộ... Triển khai thực hiện xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, triển khai các mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong toàn xã hội. Tập trung triển khai nền tảng số dùng chung trong giáo dục và đào tạo, phục vụ đồng bộ hóa và nâng cao chất lượng.

- Nâng cao trình độ dân trí: Tổ chức các lớp học, buổi tập huấn, hội thảo để nâng cao trình độ dân trí về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người dân, đặc biệt là nông dân, thanh niên, phụ nữ. Tổ chức triển khai sâu rộng và thực chất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các đối tượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp, hình thành công dân số và xã hội học tập.

## **6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan Đảng, nhà nước, Ủy ban MTTQVN phường. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung. Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở. Đảm bảo yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân khi khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thiết yếu của phường về: nông nghiệp, môi trường, công nghiệp, tài chính, giáo dục, khoa học và công nghệ, y tế, giao thông, văn hóa, bảo hiểm xã hội và thị trường lao động. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ngành để phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Phát triển các dịch vụ số mới dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Triển khai các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường.

## **7. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Xây dựng, triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Hỗ trợ phát triển các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Tiếp tục tổ chức cuộc thi về tìm kiếm ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo, từ đó hỗ trợ bồi dưỡng các ý tưởng đạt giải cao, các ý tưởng mang tính sáng tạo và có tính đột phá; tư vấn, hỗ trợ việc đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng và áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá.

- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế; tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như: nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics và công nghiệp chế biến. Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng. Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

## **8. Phát triển các Dịch vụ số, Công dân số, Văn hoá số**

- Tập trung đẩy mạnh phát triển các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Thiết kế các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt, chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Triển khai kế hoạch phát triển công dân số toàn diện. Thực hiện cấp danh tính số cho người dân. Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số. Phấn đấu đến năm 2045, mỗi người dân có đầy đủ các yếu tố để trở thành công dân số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia an toàn trên môi trường số. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng.

- Xây dựng văn hóa số trong cộng đồng. Ban hành và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, đảm bảo phù hợp với thuần phong mỹ tục và bản sắc văn hóa dân tộc. Thúc đẩy phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trên nền tảng số.

- Phát triển công nghiệp văn hóa số. Xây dựng các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao trên đa nền tảng. Khuyến khích cộng đồng sáng tạo các nội dung số văn hóa tích cực. Số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa của phường.

## **9. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

- Xây dựng triển khai Đề án về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng triển khai Đề án đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- Xây dựng hạ tầng số hiện đại. Nâng cấp và hoàn thiện Trung tâm hành chính công của phường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công nghệ số, hạ tầng số, dữ liệu số.

- Ban hành, triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, hiện đại. Hoàn thiện hạ tầng số của các ngành, địa phương đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH và Văn bản số 708/BTTTT-CATT của Bộ Thông tin và Truyền thông về hạ tầng số và an toàn thông tin.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo**

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban MTTQVN triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động. Kịp thời đề xuất giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi gặp khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ, định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đơn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các tổ chức Đảng, cấp ủy chi bộ trực thuộc, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc; chỉ đạo xử lý kịp thời các sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu.

### **2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy**

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, khuyến khích, huy động nguồn lực đầu tư cho KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chỉ đạo, định hướng chung. Trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân, các ban Đảng, các cấp ủy trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo tiến độ, kết quả, các vấn đề nội dung liên quan.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các ban Đảng (Ủy ban Kiểm tra, Ban xây dựng Đảng) phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong triển khai Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình và xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình thực hiện.

### **3. Trách nhiệm của Văn phòng Đảng ủy và các ban Đảng**

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân sự có trình độ, năng lực về KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại Đảng ủy phường.

- Ban xây dựng Đảng ủy: Tham mưu, đề xuất giải pháp về công tác cán bộ phục vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực bảo đảm năng lực phát triển. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW và Quyết định 204-QĐ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy. Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với các sai phạm trong triển khai các dự án KHCN.

#### **4. Trách nhiệm của các tổ chức Đảng trực thuộc**

- Căn cứ Kế hoạch hành động này thực hiện Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc thù đơn vị; tổ chức tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân thuộc phạm vi quản lý của mình, định kỳ báo cáo khó khăn,; kịp thời phản ánh, kiến nghị các vấn đề phát sinh nếu có về Ban Chỉ đạo xem xét theo thẩm quyền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm đánh giá kết quả tại cơ quan, đơn vị; biểu dương điển hình tốt; đề xuất giải pháp mới.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tích cực tham gia các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

#### **5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân**

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Trên cơ sở kế hoạch của Đảng ủy và các chiến lược của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch, đề án triển khai cụ thể về hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng KHCN trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo các giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung; thường xuyên báo cáo tiến độ triển khai, khó khăn, vướng mắc.

- Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan đơn vị, tổ chức triển khai nhiệm vụ theo chức năng; kiểm tra, đôn đốc tiến độ và chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ khó khăn, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ báo cáo kết quả triển khai, kiến nghị nâng cao hiệu quả; tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

#### **7. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường**

- Tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện, phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Đảng ủy.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; Phát huy vai trò tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với doanh nghiệp

công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các đối tượng liên quan.

### **8. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết**

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, UBND, Mặt trận, đoàn thể định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và cập nhật lên hệ thống giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của Tỉnh.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra tại một số tổ chức, cơ quan, đơn vị; phối hợp các ban Đảng, UBND sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, có thể điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ nêu cần thiết. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2,5 năm tổ chức sơ kết, tổng kết toàn; biểu dương, khen thưởng điển hình, định hướng giai đoạn tiếp theo.

### **9. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước (chỉ cho hoạt động KHCN, phát triển chuyển đổi số...) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân) đảm bảo minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về việc “thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường Tân Triều đề nghị các cấp ủy đảng, cơ quan, ban, ngành, MTTQ nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị, chủ động đề xuất gửi về Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp và báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

#### Nơi nhận:

- Tập thể Thường trực Đảng ủy,
- HĐND, UBND phường,
- Các đ/c UV BCH Đảng ủy phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Ủy ban MTTQ phường,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên, nhân viên VPĐU,
- Lưu VPĐU.

#### Đồng kính gửi:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng ủy UBND tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Quang Phương**